

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 64/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 28/11/2024

“*V/v ly hôn và vay chung*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Bà: Cao Thị Thu Nga

- Thư ký phiên toà: ông Đinh Bá Thi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2024/TLST - HNGĐ ngày 19/7/2024 về việc “ly hôn, chia khoản vay chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 04/11/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đinh Thị Thanh B – sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; *Có mặt.*

Bị đơn: anh Cao Khánh H – sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện M, Quảng Bình, *vắng mặt.*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C.

Người được uỷ quyền: ông Nguyễn Tất T – Phó Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện C, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai ngày 22/5/2024 và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh B trình bày: chị và anh Cao Khánh Hòa kết H1 ngày 28/01/1993 tại UBND xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, chồng thường xuyên đánh đập vợ, bắt

đồng quan điểm không dàn xếp được nên vợ chồng sống ly thân với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

Về con chung: hai vợ chồng có 04 con chung hiện nay các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị B kê khai một số tài sản chung nhưng quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị B không yêu cầu tòa án giải quyết.

Khoản vay chung: tại bản tự khai và các phiên hòa giải chị B kê khai vay tại ngân hàng chính sách xã hội huyện C 120.000.000 đồng lãi hàng tháng chị vẫn trả nhưng chị B chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay chị B đề nghị giải quyết khoản vay trên theo yêu cầu của phía Ngân hàng C.

Tại bản tự khai, tại phiên hoà giải và tại phiên toà hôm nay người được uỷ quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tất T trình bày: chị B và anh H vay tại ngân hàng số tiền gốc 120.000.000 đồng theo hai kế ước vay vốn. Quá trình hòa giải chị B chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản vay và hiện nay chị B vẫn trả lãi thường xuyên nên ngân hàng N chưa giải quyết khoản vay này. Nhưng tại phiên tòa anh T đại diện cho phía ngân hàng thay đổi lời khai và đề nghị giải quyết khoản vay vì hiện nay anh H đi làm ăn xa nên giao cho chị B trả khoản vay nói trên.

Ngày 20/11/2024, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị B và anh H. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án: Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, Luật Hôn nhân gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị Đinh Thị T1 B được ly hôn với anh Cao Khánh H

Về con chung: các con đã trưởng thành nên không xem xét

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về vay chung: Đề nghị giao chị B trả khoản vay 120.000.000 đồng và lãi phát sinh

Về án phí: Gia đình chị Đinh Thị Thanh B và anh Cao Khánh H2 thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh H không đến Toà án để giải quyết vụ án. Toà án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh H có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố B, TT Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh H không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị B.

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị Thanh B và Cao Khánh Hòa kết hôn ngày 28/01/1993 tại UBND xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không dàn xếp được, anh H thường xuyên bạo lực gia đình với vợ nên đã sống ly thân với nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, vợ chồng sống ly thân với nhau nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét xử chị Đinh Thị Thanh B ly hôn anh Cao Khánh H.

[3] . Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về vay nợ chung: Chị B và phía Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C tại các phiên hòa giải không yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản vay. Nhưng tại phiên tòa phía Ngân hàng C đề nghị Tòa án giải quyết khoản vay nói trên để thu hồi vốn cho nhà nước và đề nghị giao cho chị B trả khoản vay này vì hiện nay chị B đang ở tại địa phương còn anh H đi làm ăn xa. Về phía chị B khai hiện nay anh H đi làm ăn xa, chị đang ở trên thửa đất và ngôi nhà chung của hai vợ chồng nên chị B nhất trí chịu trách nhiệm trả khoản vay 120.000.000 đồng cho Ngân hàng, còn sau này anh H về chị sẽ giải quyết sau. Hội đồng xét xử nhận đây là khoản vay chung của hai vợ chồng theo quy định mỗi người phải chịu trách nhiệm trả một nửa khoản vay trên. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị B

nhất trí và tự nguyện chịu trách nhiệm trả khoản vay nói nên Hội đồng xét xử giao cho chị B trả khoản vay nói trên cả gốc và lãi cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Gia đình chị Đinh Thị Thanh B và anh Cao Khánh H2 thuộc diện hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND thị trấn Q nên được miễn án phí. Trả lại cho chị Đinh Thị Thanh B số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên lai số: 000587, ngày 18/7/2024.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Thanh B được ly hôn anh Cao Khánh H.

2. Về vay chung: Giao cho chị Đinh Thị Thanh B có nghĩa vụ trả khoản vay cả gốc và lãi phát sinh là 120.317.000đ (một trăm hai mươi triệu ba trăm mười bảy ngàn đồng) tại khế ước vay vốn số 6600000727945486 ngày 28/3/2024 và khế ước vay số 6600000718449698 ngày 16/8/2020 cho Ngân hàng C.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí chia nghĩa vụ chung cho chị B và anh H. Trả lại cho chị Đinh Thị Thanh B số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên lai số: 000587, ngày 18/7/2024.

4. Quyền thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất

mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2024). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Người có quyền lợi và NVQL;
- UBND xã Yên Hoá ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:**

Trương Quốc Hoàn

